

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Trí.

2. Ông Lê Anh Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức T**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1987 tại xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức L, sinh năm 1945 hiện đang sinh sống tại xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, con bà: Lê Thị L1 (đã chết), Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 15/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Nhân chứng: Anh Lê Gia P, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2020 Lê Đức T, sinh năm 1987 ở Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ tại khu vực ngã X xã H, huyện N thì gặp anh Lê Gia P, sinh năm 1990 ở xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bạn của T) đang điều khiển xe mô tô BKS: 36R8-0957. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã nhờ anh P chở xuống khu vực xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng nhưng không nói rõ mục đích cho anh P biết. Khi đến xã Tượng Lĩnh, T bảo anh P đứng ở ngoài chờ còn T đi vào một ngôi nhà trong ngõ rồi đưa 300.000đ qua một lỗ nhỏ ở cổng ngôi nhà trên cho 01 người không quen biết ở bên trong nhà, người này đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy xong, T đi ra và nhờ anh P chở về khu vực xã T, huyện N. Khi cả 2 đi đến địa phận thôn T, xã T, huyện N thì bị tổ công tác công an huyện Nông Cống kiểm tra, phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang, lập biên bản tạm giữ đồ vật, niêm phong vật chứng đã thu giữ được gồm: 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng giấy sọc kẻ màu trắng, mặt ngoài có ghi số 3, bên trong chứa chất cục vụn, màu trắng ngà, theo T khai là heroin và 01 xe mô tô, BKS: 36R8 -0957.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không phát hiện và thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 2534/PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,209g loại: Heroine.

Quá trình điều tra Lê Đức T khai báo: số ma túy T mua được từ 01 ngôi nhà (không biết là nhà ai) ở xã Tượng Lĩnh do 01 người (không rõ nam hay nữ) bán, mục đích T mua ma túy là để sử dụng, T biết địa điểm mua ma túy do thông tin từ bạn nghiện. Về địa điểm đối tượng đã bán ma túy cho T, Công an huyện Nông Cống đã tiến hành xác minh, xác định ngôi nhà mà Lê Đức T đã mua ma túy có địa chỉ ở thôn Nga Long, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống do bà Nguyễn Thị T1 là chủ hộ cùng với các con gồm: Mai Khánh L2, Mai Đình T2, Mai Thị H, Mai Đình T3. Mai Đình T4 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống từ tháng 5 năm 2020. Đây là địa điểm thường xuyên có sự tập trung của các đối tượng nghiện ma túy ở nhiều địa phương; Quá trình xác minh Công an huyện Nông Cống đã phối hợp với công an xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống đến nhà, triệu tập bà Tư làm việc, tuy nhiên gia đình gây khó khăn và không hợp tác, do trong gia đình có nhiều người nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác định đối tượng đã bán ma túy cho T.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSNC ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong người của Lê Đức T.

Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức T:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09/9/2020, tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống phát hiện bắt quả tang Lê Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,209g (*không thấy hai không chín gam*) ma túy, loại Heroin.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận sáng ngày 09/9/2020, bị cáo có nhờ anh Lê Gia P, sinh năm 1990 ở xã T, huyện N chở đến xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo được anh P đưa về nhà, khi đến địa phận thôn T, xã T, huyện N thì bị phát hiện và thu giữ một gói Heroine có khối lượng 0,209g.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trong người 0,209g (*không thấy hai không chín gam*) loại Heroin thuộc định lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đánh giá về hành vi dùng xe máy đưa Lê Đức T đi mua ma túy của anh Lê Gia P: Do có quen biết với nhau từ trước, khi được T nhờ chở đến xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Công, anh P đã đưa T đi nhưng do T không cho anh P biết việc đi xã Tượng Lĩnh là để mua ma túy và khi gần đến điểm mua ma túy, T đã yêu cầu anh P đứng chờ ở ngoài nên không biết việc mua ma túy của T. Do đó, việc không khởi tố và truy tố đối với anh P của các cơ quan tiến hành tố tụng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất cấm mua bán và sử dụng, những người sử dụng Heroine sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ và việc sử dụng ma túy là một trong những con đường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS chưa có thuốc chữa trị đặc hiệu, việc sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh rất nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã được các tổ chức đoàn thể giáo dục về tác hại ma túy nhưng bị cáo không thấy được sự nguy hiểm trong việc sử dụng ma túy để từ đó từ bỏ ma túy mà vẫn đi mua để sử dụng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử và xử phạt hành chính, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo phạm tội lần đầu nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Ma túy là một loại hàng hóa được nhà nước thống nhất quản lý, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Đức T 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (09/9/2020).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,192g(*không thấy một chín hai gam*) Heroine hoàn mẫu sau giám định, được đựng trong 01(một) phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, được niêm phong bởi chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Công Anh cùng các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Công theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Lê Đức T.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Võ Kỳ Anh